

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 113/2023/HS-ST

Ngày: 31-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Thanh Thà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh;

2. Bà Trần Thị Lợi.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Tất Nam – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Minh H, sinh năm: 1996, tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Số 72/23 Lê Chí Dân, khu phố 2, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh D và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ tên Trịnh Thị Ngọc T, sinh năm 1998 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019; anh chị em ruột gồm 02 người kể cả bị cáo.

Tiền án: Năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 34/2021/HS-ST ngày 04/3/2021, ngày 13/3/2022 chấp hành xong hình phạt.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/02/2023.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:**

+ Bà Nguyễn Thị Cúc C, sinh năm 1968 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

+ Anh Giã Tuấn K, sinh năm 2003 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 384 ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Trịnh Thị Ngọc T, sinh năm 1998 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 72/23 Lê Chí Dân, Khu phố 2, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 00 phút ngày 30/01/2023, Nguyễn Minh H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ biển số 61B2-468.00 đi một mình từ tỉnh Bình Dương đến huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người bạn tên C (chưa rõ lai lịch) uống bia tại quán ốc gần cầu vượt Củ Chi. Đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, C về tỉnh Tây Ninh đi làm, lúc này, do cần tiền tiêu xài, H nảy sinh ý định đến Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi để trộm cắp tài sản của những bệnh nhân và thân nhân bệnh nhân khi họ ngủ say.

Đến khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, H gửi xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ biển số 61B2-468.00 tại bãi giữ xe của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi. H đi bộ lên Khoa nội tim mạch (lầu 1) của bệnh viện, thấy có nhiều bệnh nhân còn thức nên H chưa thực hiện việc trộm cắp tài sản, H nằm ngủ ở trên một giường trống. Đến khoảng 01 giờ 50 phút ngày 31/01/2023, H thức dậy thì thấy các bệnh nhân và người nuôi bệnh đều ngủ, H đi tìm tài sản để lấy trộm thì thấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20S màu xanh trên giường, cạnh gối trên đầu của bà Nguyễn Thị Cúc C, H lấy điện thoại rồi cất giữ vào túi quần. H đi bộ xuống tầng trệt và cất giấu điện thoại vừa trộm trên đầu tủ bán nước tự động rồi H đi ra quán nước trước cổng bệnh viện ngồi uống nước.

Đến khoảng 03 giờ 40 phút cùng ngày, H quay vào lấy điện thoại trên đầu tủ bán nước tự động vừa trộm được cất vào túi quần. H tiếp tục đi bộ qua khoa ngoại thần kinh thì thấy có 01 điện thoại di động hiệu Samsung A03 màu đỏ để trên giường sau lưng của ông Giã Tuấn K, H lén lút chiếm đoạt điện thoại rồi cất giấu vào túi quần. Bà C và ông K thức dậy thấy bị mất điện thoại nên báo cho bảo vệ bệnh viện.

Sau khi trộm cắp được 02 điện thoại di động trên, H đi ra gần tới cổng bệnh viện thì bị bảo vệ của bệnh viện nghi ngờ, chặn lại kiểm tra, phát hiện trên người H có 02 điện thoại di động vừa trộm được nên giữ H lại và thông báo cho Công an xã Tân An Hội đến làm việc. H thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 03/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A03 màu đỏ trị giá 1.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20S màu xanh trị giá 1.700.000 đồng.

* Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A03 màu đỏ, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Giã Tuấn K.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20S màu xanh, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Cúc C.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ biển số 61B2-468.00, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Trịnh Thị Ngọc T.

* Phần dân sự: Bị hại Giã Tuấn K và bà Nguyễn Thị Cúc C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, xin giảm nhẹ cho Nguyễn Minh H.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKS.CC ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản 01 điện thoại di động hiệu Samsung A03 màu đỏ trị giá 1.500.000 đồng và của anh Giã Tuấn K và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20S màu xanh trị giá 1.700.000 đồng của bà Nguyễn Thị Cúc C. Tổng giá trị tài sản là 3.200.000 đồng. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà còn tái phạm. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017, Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã trả cho chủ sở hữu đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố là đúng. Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và không có ý kiến gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn, hối cải mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án thông báo thời gian, địa điểm xét xử vụ án nhưng vẫn vắng mặt, sự vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không làm ảnh hưởng đến việc giải

quyết vụ án, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án vắng mặt họ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã có hành vi trộm cắp tài sản của anh Giã Tuấn K và bà Nguyễn Thị Cúc C với tổng giá trị theo kết luận định giá tài sản ngày 03/02/2023 là 3.200.000 đồng. Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, phạm pháp, thế nhưng bị cáo vẫn thực hiện chỉ với mục đích là cần có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn tái phạm. Do vậy, cần có mức hình phạt nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo trong đấu tranh phòng chống tội phạm, phòng ngừa cho toàn xã hội.

[3] Về giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng: Năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 13/3/2022 chấp hành xong hình phạt. Bị cáo chưa được xóa án tích mà còn tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã trả cho chủ sở hữu, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ biển số 61B2-468.00 của chị Trịnh Thị Ngọc T, chị T không biết bị cáo sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị T, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

[5] Trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh H 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2023.

2. Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Thị Thanh Thà